

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÔN ĐẢO
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2018/HSST

Ngày: 07-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÔN ĐẢO, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Văn Giáp**.

Hội thẩm nhân dân: Bà **Phạm Thị Mỹ Tố Uyên**;

Ông **Lê Mạnh Hậu**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông **Hà Hùng Cường** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Duy Thạch** – Kiểm sát viên.

Ngày 07-8-2018, tại phòng xét xử Tòa án Nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2018/TL-HSST ngày 03-7-2018; đối với các bị cáo:

1. Dương Văn T (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1977; tại Thành phố Cần T. HKTT: ấp Đông M, xã Đông T, huyện Thới L, Thành phố Cần T, Tạm trú: Khu dân cư số 3, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Dương Văn Bun (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Út, sinh năm: 1954; có vợ Nguyễn Thị Dễ Em, sinh năm: 1981; bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2002 và con nhỏ nhất sinh năm 2007. bị cáo là con thứ 06 trong gia đình có 07 anh chị em. Tiền án, tiền sự: Không có. Bị can bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2017. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Côn Đảo (Có mặt).

2. Trần Ngọc H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 22-4-2001; tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. HKTT: 05 đường 12 Khu dân cư Khu vực A, phường An B, quận Ninh K, Thành phố Cần T, Tạm trú: Khu dân cư số 10, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Huỳnh Kim Tuấn Ly, sinh năm: 1976 và bà Trần Thị Thanh Thúy, sinh năm: 1978; bị cáo là con út trong gia đình có 02 chị em. Tiền án, tiền sự: Không có. Bị can bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/12/2017. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Côn Đảo (Có mặt).

- *Người bào chữa của người dưới 18 tuổi phạm tội bị cáo Trần Ngọc Huy:* Ông Lê Minh Phúc, sinh năm 1989 là trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của người dưới 18 tuổi phạm tội bị cáo Trần Ngọc Huy:* Bà Trần Thị Thanh Thúy, sinh năm: 1978, nơi cư trú: Khu dân cư số 10, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Có mặt).

3. **Nguyễn Thị L** (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1993; tại Kiên G. HKTT: ấp Xẻo L, xã Hòa T, huyện Giồng R, tỉnh Kiên G, Tạm trú: Khu dân cư số 10, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. nghề nghiệp: Phụ bán quán; trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Ô, sinh năm: 1956 và bà Nguyễn Thị Hương, sinh năm: 1964; có chồng Lê Tuấn Anh, sinh năm: 1985 (Đã ly thân), bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2012 và con nhỏ nhất Nguyễn Chí Khang, sinh ngày 12-7-2016, bị cáo là con út trong gia đình có 05 anh chị em. Tiền án, tiền sự: Không có. Bị can bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2017 đến ngày 08/02/2018 được gia đình bảo lãnh cho tại ngoại. Hiện bị can đang bị áp dụng Lệnh Cấm đi khỏi nơi trú (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Đinh Hữu Thu H, sinh năm: 1984;

Nơi cư trú: Khu dân cư số 10, huyện Côn Đảo, tỉnh BR-VT (Vắng mặt).

2. Lâm Thị D, sinh năm: 1995;

Nơi cư trú: Khu dân cư số 10, huyện Côn Đảo, tỉnh BR-VT (Vắng mặt).

3. Nguyễn Thị Ý, sinh năm: 1985;

Nơi cư trú: Khu dân cư số 10, huyện Côn Đảo, tỉnh BR-VT (Vắng mặt).

4. Nguyễn Thị Thu M, sinh năm: 1985;

Nơi cư trú: Khu dân cư số 10, huyện Côn Đảo, tỉnh BR-VT (Vắng mặt).

5. Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm: 1997;

Nơi cư trú: Khu dân cư số 10, huyện Côn Đảo, tỉnh BR-VT (Vắng mặt).

Người Làm Chứng: Bà Huỳnh Thị Phương N, sinh năm: 1997;

Nơi cư trú: Khu dân cư số 10, huyện Côn Đảo, tỉnh BR-VT (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 11-12-2017, tại quán cà phê Phương Nga, thuộc Khu dân cư số 10, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Công an Đồn Bến Đầm, thuộc Công an huyện Côn Đảo bắt quả tang Trần Ngọc H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để bán lại cho các con nghiện. Vật chứng thu giữ gồm:

+ 03 (ba) gói ny lông được hàn kín, bên trong chứa tinh thể trong suốt, thu giữ trên người của Trần Ngọc Huy (Huy khai nhận là ma túy đá);

+ 01 (một) gói thuốc lá hiệu Jet, màu trắng;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu: đen, gắn sim số 01692209160.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Côn Đảo, Trần Ngọc H khai nhận như sau: Khoảng chiều ngày 10-12-2017, H gọi điện thoại cho Dương Văn T để hỏi mua ma túy của T về bán lại cho các con nghiện kiếm lời. Sau đó, T gọi điện thoại cho đối tượng tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) mua được 06 gói ma túy (Hàng đá) với giá 2.000.000đ, mục đích là để bán lại cho H kiếm lời. Sau khi mua được ma túy của L, đến 01 giờ 00 phút sáng ngày 11-12-2017 thì T điện thoại cho Trần Ngọc H nói có ma túy và hẹn Huy đến sáng cùng ngày qua trung tâm huyện Côn Đảo uống cà phê và giao dịch mua bán ma túy, nhưng đến sáng do H đi chơi về khuya nên ngủ dậy muộn, khi tỉnh dậy thì H thấy có cuộc gọi nhỡ của T nên H gọi điện thoại lại cho T hỏi “anh điện em có gì không”, T hỏi “có lấy đồ không để anh biết” (đồ tức là ma túy đá), sau đó H đồng ý mua 06 gói ma túy đá của T với số tiền là 2.000.000đ. Do lúc này H chỉ còn số tiền 1.150.000đ nên H đi bộ xuống quán cà phê Phương Nga thuộc Khu 10, huyện Côn Đảo gặp Nguyễn Thị L (Bé) và nói với L cùng hùn với H số tiền 1.000.000đ để H đi mua ma túy về cùng bán kiếm lời và được L đồng ý đưa cho H số tiền 1.000.000đ. Khi có được tiền thì H đi xe ôm qua trung tâm huyện Côn Đảo, gặp ông Thái (không rõ họ tên, địa chỉ) mượn chiếc xe máy hiệu Wave s, màu: đỏ (không rõ biển số) chạy đến quán cơm Kiều Trinh tại trung tâm huyện Côn Đảo để mua 02 hộp cơm, sau đó H chạy xe một mình xuống phòng trọ của T tại Khu 3, huyện Côn Đảo. Tại đây, H gặp T đang nằm trên võng trước phòng, H đi lại hỏi việc mua ma túy thì T nói đi vào trong nhà, T mới đi ra phòng phía sau và đi lên cầm trên tay một cuộn giấy bạc thuốc lá trong tay và bỏ xuống giường, H mở ra kiểm tra thì bên trong có 06 gói ma túy (Hàng đá), sau đó H lấy ma túy và đưa cho T số tiền 2.000.000đ, T đòi H thêm 200.000đ tiền lời nhưng do lúc này H hết tiền nên hẹn trả cho T sau. Sau khi mua được ma túy, H chạy xe máy về Cảng Bến Đầm và mang xe máy trả cho ông Thái rồi đi bộ đến quán Phương Nga, H gọi L ra phía sau quán Phương Nga để đưa cho L 03 gói ma túy vừa mua của T, đồng thời H đưa cho L thêm 01 gói ma túy đã mua trước đó, tổng cộng H đưa cho L 04 gói ma túy, sau đó L lấy ma túy cất vào phía trong ốp lưng điện thoại để khi nào bạn đi ghe vào sẽ bán lại kiếm tiền lời và tiếp tục vào trong phòng để tiếp khách. Số ma túy còn lại là 03 gói, H cất vào gói thuốc lá hiệu Jet màu trắng, khi H đang ngồi trong quán Phương Nga thì bị lực lượng Công an Đồn Bến Đầm kiểm tra bắt quả tang cùng tang vật. Ngày 12-12-2017, sau khi được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Côn Đảo mời làm việc, Nguyễn Thị L đã tự nguyện giao nộp 04 gói ma túy đá do H đưa cho L trước đó.

Đến ngày 13-12-2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Côn Đảo đã ra Lệnh bắt khẩn cấp đối với Dương Văn T và Nguyễn Thị L.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Côn Đảo, Dương Văn T còn khai nhận trước đó vào ngày 09-12-2017, quá trình Tuấn chạy xe ôm tại huyện Côn Đảo được các bạn ghe cho 01 gói ma túy (Hàng đá), T đã sử dụng một ít, số

còn lại T đã bán cho H được số tiền 500.000đ, sau khi H mua ma túy của T, H đã đưa cho L cùng với 03 gói ma túy H mua của T trong ngày 11-12-2017.

Cũng tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Côn Đảo, Trần Ngọc H khai nhận trước đó khoảng tháng 10-2017, H được đối tượng tên Dinh hoặc Vinh (không rõ nhân thân, lai lịch) nhờ đi giao 02 gói ma túy đá dùm cho hai người đi ghe đánh cá tại khu vực sân phơi cảng Bến Đầm nhưng H chỉ giao ma túy cho những người này, còn tiền thì Dinh (Vinh) trực tiếp lấy, sau khi giao ma túy thì được Dinh trả công bằng cách cho H uống nước ngọt miễn phí tại quán Gió Chiều ở Bến Đầm. Ngoài ra, khoảng đầu tháng 11-2017, H nhiều lần đi bán ma túy giúp cho đối tượng tên Bi (không rõ nhân thân, lai lịch). Cụ thể:

Lần 1: H trực tiếp bán cho Nguyễn Thị Ý (Tên gọi khác: Mèo; SN: 1985) và Lâm Thị Diễm (Tên gọi khác: Su Mô; SN: 1995) đều là tiếp viên của quán Ngọc Hân, thuộc Khu 10, huyện Côn Đảo, mỗi người H bán 01 gói ma túy đá với giá 500.000đ, lần này H trực tiếp lấy tiền đem về đưa lại cho Bi.

Lần 2: Tại quán Tình Biển, thuộc Khu 10, huyện Côn Đảo, H đã bán cho Nguyễn Thị Cẩm T (SN: 1997; TT: Khu 10, huyện Côn Đảo) 01 gói ma túy đá với giá 500.000đ, H trực tiếp nhận tiền về đưa cho Bi.

Lần 3: H giao cho một người tên Huyền (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy đá nhưng lần này H chỉ đi giao ma túy còn Bi là người trực tiếp lấy tiền. Ngoài ra, H còn đi giao ma túy ở khu vực cuối tuyến Bến Đầm, huyện Côn Đảo hai lần, mỗi lần 01 gói ma túy đá cho khách đi ghe; một lần H đi giao 01 ma túy đá ở trước quán Hải Sơn cho khách đi ghe và một lần khác H đi giao 01 ma túy đá tại khu vực nhà Trắng cảng Bến Đầm, huyện Côn Đảo cho khách đi ghe trong những lần này H chỉ đi giao ma túy, còn tiền thì Bi là người trực tiếp nhận. Trong các lần đi giao ma túy H đều đem tiền về đưa lại cho Bi hoặc Bi trực tiếp lấy tiền từ những người này, giữa Bi và H có thỏa thuận với nhau là nếu H bán được 1.000.000đ tiền ma túy thì Bi trả cho H 100.000đ, ngoài ra Bi còn dẫn H đi ăn uống miễn phí.

Nguyễn Thị L khai nhận: Ngoài lần L hùn 1.000.000đ với H để mua ma túy về bán, thì trước đó khoảng đầu tháng 12-2017 trong lúc đang tiếp khách là những người đi ghe đánh cá vào quán Phương Nga nhậu có một người bạn tên Phúc (không rõ họ tên, địa chỉ) đưa cho L 500.000đ để nhờ đi mua dùm ma túy đá về sử dụng, sau đó L gọi điện thoại cho H đem đến quán Phương Nga để bán cho L 01 gói ma túy đá với giá 500.000đ, sau khi mua được ma túy L đã đưa lại ma túy cho Phúc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Côn Đảo đã tiến hành đối chất giữa Nguyễn Thị L và Trần Ngọc H. Qua đối chất, H không thừa nhận việc bán trái phép 01 gói ma túy đá cho L với giá 500.000đ vào khoảng đầu tháng 5-2017.

Theo Kết luận giám định số: 279/GĐMT-PC54 (Đ4) ngày 20-12-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, kết luận: Mẫu chất kết tinh không màu-trong suốt chứa trong 03 (ba) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Khu dân cư số 10 -Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Phạm Văn Khởi, Thiếu tá Nguyễn Ái Chung, “Trần Ngọc Huy”, Huỳnh Thị Phương Nga, Cao

Ngọc Hữu, Phùng Văn Chinh, gửi đến giám định có trọng lượng **0,3529** gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Và theo Kết luận giám định số: 280/GĐMT-PC54 (Đ4) ngày 20-12-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, kết luận: Mẫu chất kết tinh không màu-trong suốt chứa trong 04 (bốn) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Thượng tá Trần Văn Thị, Phùng Văn Chinh, Nguyễn Duy Thạch, Nguyễn Anh Hoàng, Nguyễn Thị Loan, gửi đến giám định có trọng lượng **0,4193** gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận tội, cho rằng không oan.

Bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 02-7-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu truy tố:

Các bị cáo Dương Văn T và Trần Ngọc H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thực hiện quyền công tố tại phiên tòa đã phát biểu lời luận tội, phân tích hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, cũng như đặc điểm nhân thân của từng bị cáo. Từ đó đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo đã phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Dương Văn T từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 69, khoản 1 Điều 74 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Ngọc H từ 05 năm 03 tháng đến 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngoài ra, còn đề nghị xử lý vật chứng.

Người bào chữa của ông Lê Minh Phúc là trợ viên pháp lý Ngã nước tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đề nghị về tội danh, áp dụng điều luật của bị cáo Trần Ngọc H là có cơ sở nên được chấp nhận.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận tội, cho rằng không oan và không tranh luận gì thêm chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào những chứng cứ và những tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Côn Đảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể:

- Khoảng chiều ngày 10-12-2017, bị cáo Trần Ngọc H gọi điện thoại cho bị cáo Dương Văn T để hỏi mua ma túy về bán lại cho các con nghiện kiếm lời. Sau đó, bị cáo T gọi điện thoại cho đối tượng tên Linh mua 06 gói ma túy với giá 2.000.000đ, sau khi mua được ma túy bị cáo T đã nhiều lần gọi điện thoại cho bị cáo H sang phòng trọ của T để giao dịch mua bán ma túy. Đến chiều ngày 11-12-2017, H đi bộ xuống quán cà phê Phương Nga gặp bị cáo Nguyễn Thị L và nói với bị cáo L hùn số tiền 1.000.000đ với bị cáo H đi mua ma túy về cùng bán lại kiếm lời. Sau khi có được tiền, H đi xe máy qua phòng trọ của T để giao dịch mua 06 gói ma túy của Dương Văn T với giá 2.000.000đ. Khi mua được ma túy, bị cáo H tiếp tục quay lại quán Phương Nga để đưa cho bị cáo Nguyễn Thị L 03 gói ma túy đá vừa mua của bị cáo T, đồng thời bị cáo H đưa cho bị cáo L thêm 01 gói ma túy đá do bị cáo H đã mua trước đó của bị cáo T, tổng cộng bị cáo H đưa cho bị cáo L 04 gói ma túy, sau đó bị cáo L lấy ma túy cất vào phía trong ốp lưng điện thoại để khi nào bạn đi ghe vào sẽ bán bán lại kiếm lời. Số ma túy còn lại 03 gói, bị cáo H cất vào gói thuốc lá hiệu Jet màu trắng, khi bị cáo H đang ngồi trong quán Phương Nga thì bị lực lượng Công an Đoàn Bến Đầm kiểm tra bắt quả tang cùng tang vật.

Giám định các chất thu giữ được của các bị cáo kết luận:

- Chất kết tinh không màu-trong suốt chứa trong 03 (ba) gói nylon hàn kín thu giữ của Trần Ngọc H gửi đến giám định có trọng lượng 0,3529 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

- Chất kết tinh không màu-trong suốt chứa trong 04 (bốn) gói nylon hàn kín thu giữ của Nguyễn Thị L gửi đến giám định có trọng lượng 0,4193 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, bị cáo Dương Văn Tuấn khai nhận trước đó đã bán trái phép cho Trần Ngọc Huy 01 gói ma túy đá với giá 500.000đ.

Bị cáo Trần Ngọc H khai nhận: Trước ngày bị bắt quả tang bị cáo H đã đi bán trái phép 02 gói ma túy đá dùm cho đối tượng tên Dinh (Vinh) và nhiều lần đi bán trái phép chất ma túy đá dùm đối tượng tên Bi cho các con nghiện trên địa bàn khu vực cảng Bến Đầm, huyện Côn Đảo.

[3] Xét, có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Dương Văn T và Trần Ngọc H là người trực tiếp đi mua ma túy về bán kiếm lời, trong đó bị cáo H là người rủ rê bị cáo Nguyễn Thị L cùng chung tiền để bị cáo H mua ma túy. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, phù hợp với kết luận điều tra của Công an huyện, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo và cùng với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để kết luận các bị cáo Dương Văn T và Trần Ngọc H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự và bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, các bị cáo vì háms lời, lười lao động nhưng lại muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, đi ngược lại đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong việc đấu tranh phòng ngừa các tội phạm về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội; Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo thật nghiêm để giáo dục chung và phòng ngừa riêng. Xong để có mức án thỏa đáng, ngoài việc xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò đối với từng bị cáo.

4.1. Đối với bị cáo Dương Văn T, là người giữ vai trò chính trong vụ án, bởi lẽ nguồn gốc ma túy bị cáo T là người trực tiếp các giao dịch mua ma túy của (Linh) trót lọt, sau khi mua được ma túy, bị cáo chủ động liên lạc bằng điện thoại đi động để bán trái phép gói ma túy với bị cáo H hai lần.

4.2. Đối với bị cáo Trần Ngọc H là người giữ vai trò thứ hai trong vụ án, bởi lẽ nguồn gốc ma túy bị cáo H chủ động mua ma túy từ bị cáo T, là người trực tiếp rủ rê bị cáo L cùng chung tiền để bị cáo H mua ma túy, mục đích mua để bán lại kiếm lời. Ngoài những lần bị cáo mua ma túy của bị cáo T, bị cáo còn giữ vai trò rất quan trọng trong việc giúp sức cho đối tượng tên Vinh và đối tượng tên Bi đi bán trái phép chất ma túy cho các con nghiện trên địa bàn huyện Côn Đảo.

4.3. Đối với bị cáo Nguyễn Thị L cùng chung tiền để bị cáo H mua ma túy, mục đích mua để bán lại kiếm lời. Bị cáo L là người có sự thống nhất ý chí cao cùng chung tiền với bị cáo H trong việc đi mua ma túy về bán kiếm lời.

[5] Về nhân thân, các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; ngoài tình tiết định khung hình phạt các bị cáo không có tình tiết tăng nặng khác theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999. Bị cáo T là người không biết chữ nên việc nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo là lao động chính trong gia đình hiện đang phải cùng vợ nuôi

hai con nhỏ, cháu lớn sinh năm 2002 và cháu nhỏ sinh năm 2007 trong đó có một cháu đang bị bệnh thận. Bị cáo H khi phạm tội và xét xử còn chưa đủ 18 tuổi nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị cáo L đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Do vậy, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999.

[7] Xét các bị cáo không có điều kiện về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Đối với người đàn ông tên Linh đã bán trái phép chất ma túy (Methamphetamine) cho bị cáo Dương Văn T, do không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Côn Đảo sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với Đặng Ngọc Hân (Heo), khai nhận bán trái phép chất ma túy cho Trần Ngọc Huy, trong thời gian đầu của vụ án do chưa đủ căn cứ nên Cơ quan điều tra chưa tiến hành tạm giữ hình sự đối với Hân, sau khi được cho về nhà thì Hân đã bỏ đi khỏi nơi cư trú. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Côn Đảo đã ra thông báo truy tìm đối với Hân, khi nào xác định được sẽ điều tra, làm rõ và xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với đối tượng tên Dinh và tên Bi đã nhiều lần nhờ Trần Ngọc H đi bán trái phép chất ma túy cho một số người tiếp viên nữ ở cảng Bến Đầm và những người đi ghe đánh cá vào huyện Côn Đảo. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại khu vực cảng Bến Đầm, huyện Côn Đảo nhưng chưa xác định người tên Dinh và tên Bi, do đó sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với lần Nguyễn Thị L khai nhận mua của Trần Ngọc H 01 gói ma túy đá với giá 500.000đ để cho khách đi ghe sử dụng. Do trong quá trình điều tra, Huy không thừa nhận đã bán trái phép chất ma túy cho L trong lần này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Côn Đảo cũng không thu giữ được vật chứng là ma túy đá nên không đủ cơ sở để truy tố đối với H và L trong lần mua bán trái phép chất ma túy này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với chiếc xe máy hiệu Wave s, màu: đỏ (không nhớ biển số), là phương tiện bị can Trần Ngọc H mượn của ông Thái (không rõ họ tên, địa chỉ) để đi đến gặp T mua ma túy, sau khi về H đã trả lại cho ông Thái. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định người tên đàn ông tên Thái đã cho Huy mượn xe. Khi nào xác minh được, làm rõ và xử lý sau.

[13] Đối với Đinh Hữu Thu Hằng, Lâm Thị Diễm (Su Mô), Nguyễn Thị Thu Mai (Thảo) và Nguyễn Thị Cẩm Tú là những người mua ma túy của Trần Ngọc Huy về sử dụng. Công an huyện Côn Đảo đã ra Quyết định xử phạt Vi phạm hành chính ngày 26-4-2018 theo quy định tại khoản 1, Điều 21, Nghị định 167/NĐ-CP. Hình thức xử phạt chính: Cảnh cáo.

Ngoài ra, còn có đối tượng Nguyễn Thị Ý, các hành vi có dấu hiệu phạm tội khác nhưng cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra xác minh làm rõ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] **Về xử lý vật chứng:**

Số vật chứng trong vụ án hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Côn Đảo cần được xử lý như sau:

14.1. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì gửi giám định (đã được niêm phong), bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định theo Kết luận giám định số: 279/GĐMT-PC54(Đ4), ngày 20/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC54) Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

14.2. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì gửi giám định (đã được niêm phong), bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định theo Kết luận giám định số: 280/GĐMT-PC54(Đ4), ngày 20/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC54) Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

14.3. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, gắn sim số: 01692209160, thu giữ của Trần Ngọc Huy;

14.4. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy 7, màu: vàng, số Imei 1: 358301075025072, số Imei 2: 358301075025070, gắn sim số: 01665886343, thu giữ của Dương Văn Tuấn.

[15] Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[16] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] *Tuyên bố:* Các bị cáo Dương Văn T, Trần Ngọc H và Nguyễn Thị L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Dương Văn T 07** (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2017.

Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 69, khoản 1 Điều 74 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Trần Ngọc H 05** (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 11/12/2017.

Áp dụng khoản 1, Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị L 02** (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành án, nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 13-12-2017 đến ngày 08-02-2018.

Tiếp tục thực hiện biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Thị L theo Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn số 01/QĐ-VKS-CD ngày 08-02-2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, cho đến khi có Quyết định Thi hành án đối với bị cáo L.

[2] *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 của Bộ Luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì gửi giám định (đã được niêm phong), bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định theo Kết luận giám định số: 279/GĐMT-PC54 (Đ4), ngày 20-12-2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC54)

Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Có chữ ký của ông: Trần Ngọc Huy, bà Huỳnh Thị Phương Nga, ông Cao Ngọc Hữu, Thiếu tá Nguyễn Ái Chung, ông Phạm Văn Khởi và ông Phùng Văn Chinh).

2.2. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì gửi giám định (đã được niêm phong), bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định theo Kết luận giám định số: 280/GĐMT-PC54(Đ4), ngày 20-12-2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC54) Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Có chữ ký của ông Phùng Văn Chinh, ông Nguyễn Duy Thạch, Thượng tá Trần Văn Thị, ông: Nguyễn Anh Hoàng và bà Nguyễn Thị Loan).

2.3. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, gấn sim số: 01692209160 (Không kiểm tra được tình trạng hoạt động của máy).

2.4. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy 7, màu: vàng, số Imei 1: 358301075025072, số Imei 2: 358301075025070, gấn sim số: 01665886343 (điện thoại bị vỡ màn hình và không kiểm tra được tình trạng hoạt động của máy). Toàn bộ số vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Côn Đảo; theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 08/BB/18; ngày 03-7-2018 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Côn Đảo và Công an huyện Côn Đảo.

[3] Về án phí: Các bị cáo Dương Văn Tuấn, Trần Ngọc Huy và Nguyễn Thị Loan, mỗi người phải chịu 200.000 đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07-8-2018), các bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt, thời hạn được tính từ ngày niêm yết bản án hoặc nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BRVT (PGĐKT);
- VKSND tỉnh BRVT;
- Sở Tư pháp tỉnh BRVT;
- VKSND huyện Côn Đảo;
- Công an huyện Côn Đảo (01 bản);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Côn Đảo (03 bản);
- Chi cục THADS huyện Côn Đảo;
- Các Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa